

SỞ GD&ĐT NAM ĐỊNH
TRƯỜNG THPT CHUYÊN
LÊ HỒNG PHONG
ĐỀ THI THAM KHẢO

KỲ THI TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
NĂM HỌC 2024 - 2025
MÔN THI: ĐỊA LÍ
(Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề)

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 18. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án

Câu 1: (ID: 758097) Vùng đất của nước ta bao gồm

- A. đất liền và hải đảo. B. đất liền và nội thủy. C. hải đảo và lãnh hải. D. lãnh hải và nội thủy.

Câu 2: (ID: 758098) Bão ở nước ta thường kèm theo thiên tai nào sau đây?

- A. Động đất. B. Ngập lụt. C. Hạn hán. D. Cháy rừng.

Câu 3: (ID: 758905) Mạng lưới đô thị nước ta **không** có đặc điểm nào sau đây?

- A. Phân bố rộng khắp trên cả nước. B. Chủ yếu là đô thị loại đặc biệt.
C. Mật độ cao ở vùng đồng bằng. D. Khác nhau giữa các vùng kinh tế.

Câu 4: (ID: 758906) Vùng kinh tế nào sau đây có mật độ dân số cao nhất nước ta?

- A. Đồng bằng sông Hồng. B. Trung du và miền núi Bắc Bộ.
C. Đồng bằng sông Cửu Long. D. Đông Nam Bộ.

Câu 5: (ID: 758101) Cây công nghiệp nào sau đây có nguồn gốc cận nhiệt đới?

- A. Cao su. B. Chè. C. Bông. D. Hồ tiêu.

Câu 6: (ID: 758102) Chiếm tỉ trọng cao nhất trong cơ cấu sản lượng điện nước ta là

- A. nhiệt điện. B. thủy điện. C. điện mặt trời. D. điện gió.

Câu 7: (ID: 758103) Đầu mối giao thông vận tải lớn nhất miền Trung nước ta là

- A. Đà Nẵng. B. Quy Nhơn. C. Nha Trang. D. Đồng Hới.

Câu 8: (ID: 758104) Nghỉ dưỡng biển đảo gắn với di sản là sản phẩm du lịch đặc trưng của vùng du lịch nào sau đây ?

- A. Bắc Trung Bộ. B. Duyên hải Nam Trung Bộ.
C. Đồng bằng sông cửu Long. D. Đông Nam Bộ.

Câu 9: (ID: 758907) Trung du và miền núi Bắc Bộ dẫn đầu cả nước về số lượng vật nuôi nào sau đây?

- A. Trâu. B. Bò. C. Cừu. D. Gà.

Câu 10: (ID: 758106) Vườn quốc gia nào sau đây nằm ở Đồng bằng sông Hồng?

- A. Tam Đảo. B. Cát Tiên. C. Phú Quốc. D. Núi Chúa.

Câu 11: (ID: 758908) Giao thông vận tải đường biển ở Duyên hải Nam Trung Bộ phát triển mạnh dựa trên thuận lợi nào sau đây?

- A. trữ lượng hải sản lớn. B. đường bờ biển cắt xẻ mạnh.

C. độ mặn nước biển cao.

D. khí hậu ổn định quanh năm.

Câu 12: (ID: 758909) Loại khoáng sản nào sau đây có trữ lượng lớn ở Đông Nam Bộ?

A. Dầu mỏ.

B. Than đá.

C. Bô-xít.

D. Đất hiếm.

Câu 13: (ID: 758109) Nguyên nhân chủ yếu nào sau đây làm cho quá trình xâm thực diễn ra mạnh ở vùng núi nước ta?

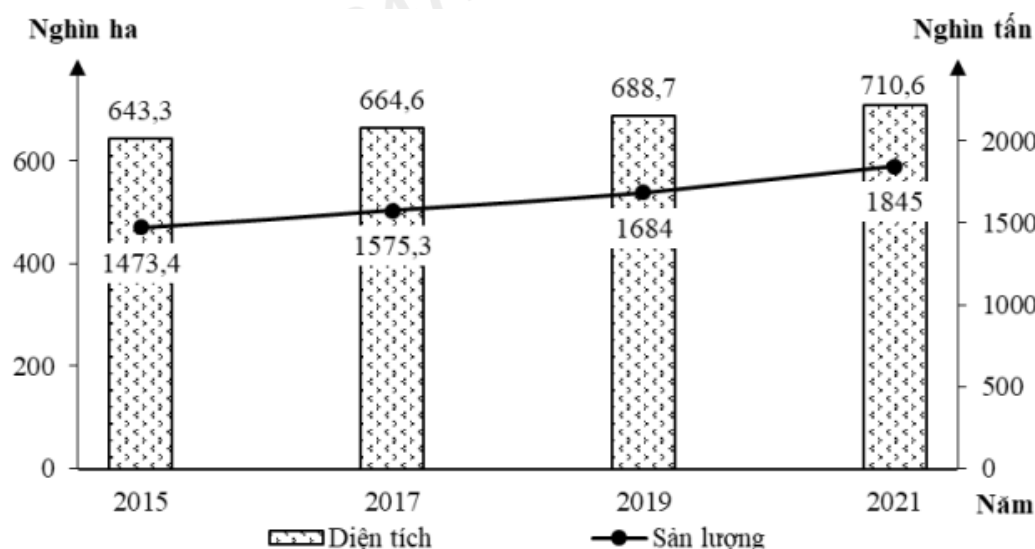
A. Mưa lớn, địa hình dốc, mất lớp phủ thực vật.

B. Nhiệt độ cao, đồi núi thấp, diện tích rừng giảm.

C. Đất đá bờ rời, đồi núi thấp, sông ngòi dày đặc.

D. Mưa theo mùa, nhiều núi cao, tốc độ gió lớn.

Câu 14: (ID: 758110) Cho biểu đồ sau:



Biểu đồ diện tích, sản lượng cà phê nước ta giai đoạn 2015 - 2021

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2022, Nxb Thống kê)

Nhận xét nào sau đây đúng với biểu đồ trên?

A. Diện tích cà phê có tốc độ tăng nhanh hơn sản lượng cà phê.

B. Diện tích và sản lượng cà phê đều tăng trong giai đoạn trên.

C. Diện tích tăng liên tục, tăng 76,3 nghìn ha giai đoạn 2015 - 2021.

D. Năng suất cà phê có tốc độ tăng trưởng nhanh hơn sản lượng.

Câu 15: (ID: 758910) Trị giá xuất khẩu của nước ta tăng nhanh chủ yếu do

A. nhiều thành phần tham gia, hàng hóa dồi dào.

B. tăng cường đầu tư, đổi mới công tác quản lý.

C. sản xuất phát triển, hội nhập quốc tế sâu rộng.

D. giao thông phát triển, liên kết nhiều quốc gia.

Câu 16: (ID: 758112) Ý nghĩa của việc đẩy mạnh đánh bắt xa bờ ở Bắc Trung Bộ là

A. phát triển kinh tế, bảo vệ chủ quyền vùng biển đảo.

B. tăng cường khai thác tài nguyên, nâng cao thu nhập.

C. nâng cao vị thế của vùng, tạo thêm nhiều việc làm.

D. thúc đẩy du lịch quốc tế và giao thông vận tải biển.

Câu 17: (ID: 758911) Ảnh hưởng của thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa tới ngành du lịch nước ta là

- A. sản phẩm đa dạng, nhiều di sản thiên nhiên thế giới, chi phí bảo tồn lớn.
- B. diễn ra quanh năm, có tính mùa vụ, nhiều tài nguyên du lịch nhân văn.
- C. tăng trưởng nhanh, thu hút nhiều khách quốc tế, phát triển đều ở các vùng.
- D. doanh thu ổn định, sản phẩm đặc trưng theo vùng, nhiều trung tâm lớn.

Câu 18: (ID: 758114) Giải pháp chủ yếu để nâng cao hiệu quả khai thác thủy sản ở Đồng bằng sông Cửu Long là

- A. áp dụng công nghệ hiện đại, phát triển công nghiệp chế biến, đổi mới phương tiện.
- B. đẩy mạnh đánh bắt xa bờ, ứng dụng công nghệ định vị cá, tăng cường thu hút đầu tư.
- C. nâng cao trình độ lao động, mở rộng thị trường tiêu thụ, nâng cấp hệ thống cảng cá.
- D. đẩy mạnh công nghiệp chế biến, tăng cường hợp tác quốc tế, phát triển thương hiệu.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai

Câu 1: (ID: 758923) Cho thông tin sau:

Nhiệt độ trung bình năm của cả nước trên 20°C (trừ vùng núi cao), tổng giờ nắng là 1400 - 3000 giờ. Lượng mưa trung bình năm 1500 - 2000mm, những vùng núi cao đón gió lượng mưa có thể lên tới 3500 - 4000mm, độ ẩm không khí trung bình khoảng 80-85%. Trong năm nước ta có hai mùa gió là gió mùa đông và gió mùa hạ.

- a) Nội dung trên thể hiện đặc điểm khí hậu nước ta là nhiệt đới ẩm gió mùa.
- b) Những khu vực núi cao và sườn đón gió có lượng mưa rất lớn.
- c) Nhiệt độ trung bình năm ở các vùng núi cao thấp hơn mức trung bình cả nước chủ yếu do ảnh hưởng của hướng địa hình.
- d) Gió mùa đông ảnh hưởng đến khu vực đồng bằng Bắc Bộ là gió mùa Đông Bắc và Tín phong Bắc bán cầu.

Câu 2: (ID: 758924) Cho thông tin sau:

Trồng trọt là ngành sản xuất chính trong nông nghiệp nước ta hiện nay với giá trị sản xuất chiếm 60,8% giá trị sản xuất nông nghiệp cả nước (năm 2021). Ngoài việc cung cấp các nông sản cho nền kinh tế, xuất khẩu và đảm bảo đời sống nhân dân, ngành trồng trọt cũng đóng vai trò quan trọng trong việc bảo vệ môi trường và phát triển bền vững, thông qua việc áp dụng các phương pháp canh tác thông minh gắn với nông nghiệp sinh thái, sử dụng phân bón hữu cơ, tối ưu hóa việc sử dụng nguồn nước...

- a) Ngành trồng trọt có tỉ trọng lớn nhất trong sản xuất nông nghiệp nước ta.
- b) Trồng trọt cung cấp nguồn lương thực cần thiết và các loại thực phẩm, các chất đạm bổ dưỡng cho bữa ăn hàng ngày của người dân.
- c) Việc sử dụng nhiều phân bón, máy móc tự động trong nông nghiệp góp phần phát triển nông nghiệp theo hướng bền vững.

d) Các phương pháp canh tác thông minh trong nông nghiệp bao gồm sử dụng mô hình tưới phun sương tự động, máy bay nông nghiệp, robot trồng cây... giúp bảo vệ và cải thiện chất lượng đất, nước, tạo ra các sản phẩm chất lượng cao.

Câu 3: (ID: 758925) Cho thông tin sau:

Tây Nguyên là vùng có trữ năng thủy điện lớn thứ hai cả nước, chỉ đứng sau vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ. Trong những năm qua, việc xây dựng các nhà máy thủy điện trên các bậc thang thủy điện đã góp phần cung cấp điện năng cho nội vùng Tây Nguyên và các vùng lân cận, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ tài nguyên môi trường, góp phần đảm bảo nguồn nước phục vụ sản xuất và đời sống người dân. Ngoài ra, việc phát triển thủy điện còn có ý nghĩa trong phát triển du lịch và nuôi thủy sản ở Tây Nguyên.

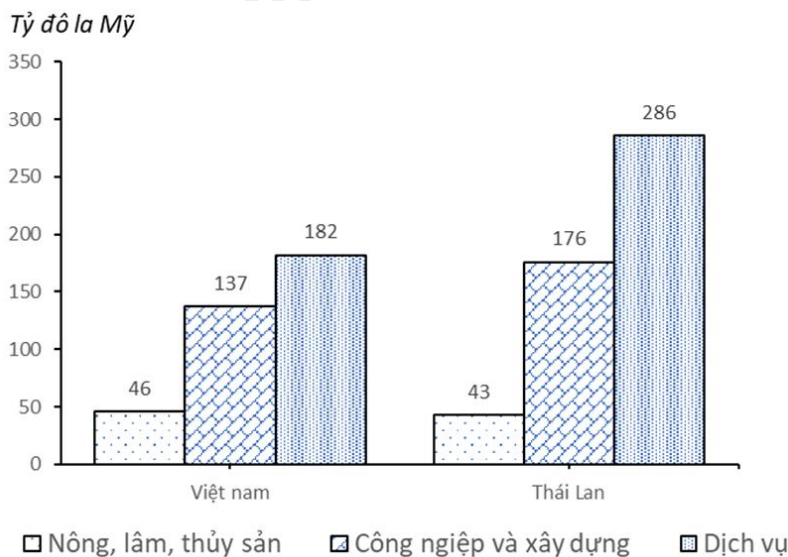
a) Trữ năng thủy điện của Tây Nguyên chiếm hơn 50% trữ năng thủy điện cả nước.

b) Tây Nguyên hình thành được nhiều bậc thang thủy điện giúp tiết kiệm chi phí, chủ yếu do đặc điểm cấu trúc địa hình.

c) Việc khai thác tiềm năng thủy điện góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho Tây Nguyên phát triển cơ cấu kinh tế đa dạng, thúc đẩy tốc độ tăng trưởng, tạo tiền đề cho quá trình sát nhập nhiều tỉnh với vùng Đông Nam Bộ.

d) Nhiều dòng sông ở Tây Nguyên là phụ lưu của hệ thống sông Mê Công, nên mục đích chủ yếu của việc xây dựng các hồ thủy điện ở Tây Nguyên là đảm bảo cung cấp nước vào mùa khô, phát triển du lịch, nuôi trồng thủy sản đồng thời giúp điều tiết chế độ nước cho hệ thống sông Cửu Long.

Câu 4: (ID: 758118) Cho biểu đồ:



Biểu đồ tổng sản phẩm trong nước (GDP) phân theo ngành kinh tế của Việt Nam và Thái Lan năm 2022

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2023, Nxb Thống kê 2024)

a) Giá trị ngành dịch vụ trong GDP của Việt Nam lớn hơn Thái Lan.

b) Tỷ trọng ngành dịch vụ trong GDP của Việt Nam nhỏ hơn Thái Lan.

c) Tổng sản phẩm trong nước (GDP) của Thái Lan gấp hai lần Việt Nam.

d) Việt Nam và Thái Lan đều có ngành nông, lâm, thủy sản chiếm tỉ trọng nhỏ nhất.

PHẦN III. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6

Câu 1: (ID: 758119) Cho bảng số liệu:

Nhiệt độ không khí trung bình các tháng tại trạm quan trắc Nam Định và Cà Mau năm 2022

(Đơn vị: $^{\circ}\text{C}$)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Nam Định	18,1	15,1	22,5	23,9	26,4	30,4	29,9	29,0	28,1	24,8	24,9	17,0
Cà Mau	27,1	27,9	28,0	28,7	28,6	28,7	27,9	27,8	27,4	27,4	27,7	26,6

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2022, NXB Thống kê năm 2023)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, hãy cho biết biên độ nhiệt năm 2022 tại trạm quan trắc Nam Định cao hơn biên độ nhiệt năm 2022 tại trạm quan trắc Cà Mau là bao nhiêu $^{\circ}\text{C}$ (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân)

Câu 2: (ID: 758120) Cho bảng số liệu:

Lưu lượng nước trung bình tháng của sông Hồng tại trạm Hà Nội năm 2023

(Đơn vị: m^3/s)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Lưu lượng	1455	1343	1215	1522	2403	4214	7300	7266	5181	3507	2240	1517

(Nguồn: Niên giám Thống kê năm 2023, NXB Thống kê Việt Nam, 2024)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, hãy cho lưu lượng nước trung bình của sông Hồng tại trạm Hà Nội là bao nhiêu m^3/s . (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị)

Câu 3: (ID: 758121) Năm 2021, dân số nam của Việt Nam là 49 092 700 người còn dân số nữ của nước ta là 49 411 700 người. Hãy cho biết tỉ lệ giới tính nam của nước ta năm 2021 là bao nhiêu phần trăm. (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân).

Câu 4: (ID: 758122) Năm 2021, tổng trị giá xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa của nước ta là 668,5 tỉ USD, trong đó trị giá nhập khẩu là 332,2 tỉ USD. Hãy cho biết cán cân xuất nhập khẩu của nước ta năm 2021 là bao nhiêu tỉ USD. (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân)

Câu 5: (ID: 758123) Năm 2021, khối lượng vận chuyển hàng hoá của loại hình giao thông đường biển nước ta là 69 639,0 nghìn tấn, khối lượng luân chuyển hàng hoá của loại hình giao thông đường biển nước ta là 152 277,2 triệu tấn.km. Hãy cho biết cự li vận chuyển trung bình của loại hình vận tải này là bao nhiêu km (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị)

Câu 6: (ID: 758124) Cho bảng số liệu:

Sản lượng hải sản khai thác của Duyên hải Nam Trung Bộ giai đoạn 2010 - 2021

(Đơn vị: nghìn tấn)

Năm	2010	2021
Tiêu chí		
Sản lượng hải sản khai thác	707,2	1167,9
Trong đó: Cá biển	516,9	966,0

(Nguồn: Niên giám Thống kê năm 2022, NXB Thống kê Việt Nam, 2023)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, hãy cho biết tỉ trọng sản lượng khai thác cá biển trong sản lượng hải sản khai thác năm 2021 so với năm 2010 tăng thêm bao nhiêu phần trăm (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân)

----- HẾT -----

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN TUYENSINH247.COM

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 18. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án

1.A	2.B	3.B	4.A	5.B	6.A	7.A	8.B	9.A	10.A
11.B	12.A	13.A	14.B	15.C	16.A	17.A	18.A		

Câu 1 (NB):

Phương pháp:

Dựa vào đặc điểm vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ.

Cách giải:

Vùng đất của nước ta bao gồm đất liền và hải đảo.

B, C, D sai vì nội thủy và lãnh hải là các bộ phận của vùng biển nước ta.

Chọn A.

Câu 2 (NB):

Phương pháp:

Dựa vào chuyên đề Địa lí: Thiên tai và biện pháp phòng chống.

Cách giải:

Bão ở nước ta thường kèm theo ngập lụt.

Chọn B.

Câu 3 (NB):

Phương pháp:

Dựa vào đặc điểm đô thị hóa ở nước ta

Cách giải:

Mạng lưới đô thị nước ta **không** có đặc điểm: chủ yếu là đô thị loại đặc biệt. Năm 2021, nước ta chỉ có 2 đô thị loại đặc biệt là Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh.

Chọn B.

Câu 4 (NB):

Phương pháp:

Dựa vào đặc điểm phân bố dân cư ở nước ta.

Cách giải:

Vùng kinh tế Đồng bằng sông Hồng có mật độ dân số cao nhất nước ta. Năm 2021, mật độ dân số của vùng là 1 179 người/km².

Chọn A.

Câu 5 (NB):

Phương pháp:

Dựa vào đặc điểm ngành trồng trọt (phần sản xuất cây công nghiệp).

Cách giải:

Cây chè là loại cây công nghiệp có nguồn gốc cận nhiệt.

Chọn B.

Câu 6 (NB):

Phương pháp:

Dựa vào ngành công nghiệp sản xuất điện.

Cách giải:

Chiếm tỉ trọng cao nhất trong cơ cấu sản lượng điện nước ta là nhiệt điện. Năm 2021, nhiệt điện chiếm 56,2% sản lượng điện của nước ta.

Chọn A.

Câu 7 (NB):

Phương pháp:

Dựa vào đặc điểm ngành giao thông vận tải của nước ta.

Cách giải:

Đầu mối giao thông vận tải lớn nhất miền Trung nước ta là Đà Nẵng.

Chọn A.

Câu 8 (NB):

Phương pháp:

Dựa vào sự phân hóa ngành du lịch nước ta.

Cách giải:

Nghỉ dưỡng biển đảo gắn với di sản là sản phẩm du lịch đặc trưng của vùng du lịch Duyên hải Nam Trung Bộ.

Chọn B.

Câu 9 (NB):

Phương pháp:

Dựa vào đặc điểm các ngành kinh tế vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ (phần phát triển chăn nuôi gia súc lớn).

Cách giải:

Trung du và miền núi Bắc Bộ dẫn đầu cả nước về đàn trâu.

Chọn A.

Câu 10 (TH):

Phương pháp:

Dựa vào thế mạnh về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên vùng Đồng bằng sông Hồng hoặc dựa vào bản đồ tự nhiên vùng Đồng bằng sông Hồng.

Cách giải:

Vườn quốc gia Tam Đảo nằm ở Đồng bằng sông Hồng.

B sai vì vườn quốc gia Cát Tiên ở vùng Đông Nam Bộ.

C sai vì vườn quốc gia Phú Quốc ở vùng Đồng bằng sông Hồng.

D sai vì vườn quốc gia Núi Chúa ở vùng Duyên hải Nam Trung Bộ.

Chọn A.

Câu 11 (TH):

Phương pháp:

Dựa vào thế mạnh về điều kiện tự nhiên đối với ngành giao thông vận tải ở Duyên hải Nam Trung Bộ.

Cách giải:

Giao thông vận tải đường biển ở Duyên hải Nam Trung Bộ phát triển mạnh dựa trên thuận lợi: đường bờ biển cắt xẻ mạnh. Đặc điểm này tạo ra nhiều vũng, vịnh kín gió, thuận lợi cho việc xây dựng các cảng biển nước sâu và các khu neo đậu tàu thuyền an toàn. Các cảng biển này đóng vai trò quan trọng trong việc giao thương hàng hóa, phát triển kinh tế của vùng và cả nước.

Chọn B.

Câu 12 (NB):

Phương pháp:

Dựa vào thế mạnh về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên vùng Đông Nam Bộ.

Cách giải:

Dầu mỏ là loại khoáng sản có trữ lượng lớn ở Đông Nam Bộ.

Chọn A.

Câu 13 (VD):

Phương pháp:

Dựa vào biểu hiện của thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa và liên hệ.

Cách giải:

Mưa lớn, địa hình dốc, mất lớp phủ thực vật là các nguyên nhân chính làm cho quá trình xâm thực diễn ra mạnh ở vùng núi nước ta.

- Mưa lớn: Lượng mưa lớn, đặc biệt là mưa lớn tập trung theo mùa ở Việt Nam, tạo ra dòng chảy mạnh trên bề mặt đất. Nước mưa cuốn trôi đất, đá và các vật liệu vụn bở khác, gây ra xói mòn và xâm thực.

- Địa hình dốc: Vùng núi nước ta có địa hình dốc, làm tăng tốc độ dòng chảy của nước mưa. Nước chảy càng nhanh thì khả năng cuốn trôi vật liệu càng lớn, dẫn đến xâm thực mạnh mẽ hơn.

- Mất lớp phủ thực vật: Rừng và thảm thực vật có vai trò quan trọng trong việc giữ đất và hạn chế xói mòn. Khi rừng bị chặt phá hoặc thảm thực vật bị suy thoái, đất trở nên trơ trọi và dễ bị nước mưa cuốn trôi hơn.

Chọn A.

Câu 14 (VD):

Phương pháp:

Dựa vào biểu đồ, nhận xét sự tăng/giảm của diện tích và sản lượng cà phê của nước ta trong giai đoạn trên.

Cách giải:

Diện tích và sản lượng cà phê đều tăng trong giai đoạn trên là nhận xét đúng với biểu đồ trên vì:

- Diện tích cà phê tăng liên tục, tăng từ 643,3 nghìn ha (năm 2015) lên 710,6 nghìn ha (năm 2021)
- Sản lượng cà phê tăng liên tục, tăng từ 1473,4 nghìn tấn (năm 2015) lên 1845 nghìn tấn (năm 2021).

Chọn B.

Câu 15 (TH):

Phương pháp:

Dựa vào

Cách giải:

Trị giá xuất khẩu của nước ta tăng nhanh chủ yếu do sản xuất phát triển, hội nhập quốc tế sâu rộng.

- Sản xuất phát triển: Sự phát triển của các ngành sản xuất, đặc biệt là các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo và các ngành có lợi thế so sánh như dệt may, da giày, điện tử... đã tạo ra khối lượng hàng hóa lớn, đáp ứng nhu cầu xuất khẩu ngày càng tăng.
- Hội nhập quốc tế sâu rộng: Việt Nam đã tham gia nhiều hiệp định thương mại tự do và trở thành thành viên của nhiều tổ chức kinh tế khu vực và quốc tế. Điều này giúp mở rộng thị trường xuất khẩu, giảm thiểu rào cản thương mại, tạo điều kiện cho hàng hóa Việt Nam tiếp cận thị trường quốc tế một cách dễ dàng hơn.

Chọn C.

Câu 16 (VD):

Phương pháp:

Gạch chân từ khóa: đánh bắt xa bờ.

Lựa chọn đáp án đầy đủ và chính xác nhất của ý nghĩa đánh bắt xa bờ.

Cách giải:

Ý nghĩa của việc đẩy mạnh đánh bắt xa bờ ở Bắc Trung Bộ là phát triển kinh tế (ý nghĩa về mặt kinh tế), bảo vệ chủ quyền vùng biển đảo (ý nghĩa về an ninh quốc phòng). Đây là đáp án đầy đủ và chính xác nhất.

B, C, D sai vì đáp án chỉ đề cập về các ý nghĩa về mặt kinh tế.

Chọn A.

Câu 17 (NB):

Phương pháp:

Dựa vào

Cách giải:

Ảnh hưởng của thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa tới ngành du lịch nước ta là sản phẩm đa dạng, nhiều di sản thiên nhiên thế giới, chi phí bảo tồn lớn.

- Hệ sinh thái phong phú với nhiều cảnh quan thiên nhiên đẹp như rừng, biển, hang động,... → Sản phẩm du lịch đa dạng.

- Nhiều di sản thiên nhiên thế giới được UNESCO công nhận (Vịnh Hạ Long, Phong Nha - Kẻ Bàng,...) → Thu hút khách du lịch.

- Tuy nhiên, khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa cũng gây ra tác động tiêu cực như bão, lũ lụt, xói mòn... → Chi phí bảo tồn lớn.

B sai vì các ngành du lịch không diễn ra quanh năm (ví dụ: vào mùa đông ở miền Bắc, du lịch biển không phát triển).

C, D sai vì đặc điểm tự nhiên không tác động trực tiếp và sự tăng trưởng ngành du lịch, doanh thu du lịch.

Chọn A.

Câu 18 (VD):

Phương pháp:

Dựa vào đặc điểm ngành thủy sản và liên hệ các giải pháp để nâng cao hiệu quả khai thác thủy sản ở Đồng bằng sông Hồng.

Dùng phương pháp loại trừ.

Cách giải:

Giải pháp chủ yếu để nâng cao hiệu quả khai thác thủy sản ở Đồng bằng sông Cửu Long là áp dụng công nghệ hiện đại, phát triển công nghiệp chế biến, đổi mới phương tiện.

B sai vì nguồn lợi thủy sản của vùng phong phú, trước mắt chưa cần sử dụng đến ứng dụng công nghệ định vị cá.

C sai vì ngành thủy sản không yêu cầu chất lượng lao động như các ngành công nghệ cao.

D sai vì tăng cường hợp tác quốc tế không phải là giải pháp chủ yếu vì thủy sản được khai thác hoàn toàn trong vùng biển nước ta.

Chọn A.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai

Câu	1	2	3	4
Đáp án	ĐĐSĐ	ĐSSĐ	SĐSS	SĐSĐ

Câu 1 (VD):

Phương pháp:

Dựa vào biểu hiện của thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa ở nước ta.

Cách giải:

- a) Đúng vì đoạn thông tin đề cập đến đầy đủ các biểu hiện về khí hậu của thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa ở nước ta.
- b) Đúng, do ảnh hưởng của địa hình, những khu vực núi cao và sườn đón gió có lượng mưa rất lớn.
- c) Sai vì nhiệt độ trung bình năm ở các vùng núi cao thấp hơn mức trung bình cả nước chủ yếu do ảnh hưởng của độ cao địa hình do càng lên cao nhiệt độ càng giảm.
- d) Đúng, vào mùa đông, khu vực đồng bằng Bắc Bộ chịu tác động của gió mùa Đông Bắc. Tuy nhiên, gió mùa Đông Bắc không thổi liên tục, xen giữa các đợt gió đó là Tín phong Bắc bán cầu.

Câu 2 (VD):

Phương pháp:

Dựa vào đặc điểm ngành trồng trọt của nước ta và liên hệ về phát triển nông nghiệp theo hướng bền vững, hiệu quả.

Cách giải:

- a) Đúng, ngành trồng trọt chiếm tỉ trọng cao hơn ngành chăn nuôi và chiếm tỉ trọng lớn nhất trong sản xuất nông nghiệp nước ta (Năm 2021, giá trị sản xuất ngành trồng trọt chiếm 60,8% giá trị sản xuất nông nghiệp của cả nước).
- b) Sai vì sản phẩm của ngành chăn nuôi mới cung cấp chất đạm các chất đạm bổ dưỡng cho bữa ăn hàng ngày của người dân.
- c) Sai vì sử dụng nhiều phân bón không góp phần phát triển nông nghiệp theo hướng bền vững.
- d) Đúng.

Câu 3 (VD):

Phương pháp:

Dựa vào đặc điểm ngành thủy điện ở Tây Nguyên.

Cách giải:

- a) Sai vì: “Tây Nguyên là vùng có trữ năng thủy điện lớn thứ hai cả nước, chỉ đứng sau vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.” => Trữ năng thủy điện của Tây Nguyên không thể chiếm hơn 50% trữ năng thủy điện cả nước.
- b) Đúng. Tây Nguyên có địa hình đồi núi cao nguyên, nhiều sông suối có độ dốc lớn, tạo điều kiện thuận lợi cho việc hình thành các bậc thang thủy điện. Việc xây dựng các bậc thang thủy điện giúp tận dụng tối đa tiềm năng thủy điện, giảm chi phí đầu tư và vận hành.

c) Sai vì việc khai thác tiềm năng thủy điện góp phần quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội của Tây Nguyên nhưng không phải là yếu tố quyết định cho việc sáp nhập các tỉnh vào vùng Đông Nam Bộ. Việc sáp nhập hay không phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác như quy hoạch vùng, liên kết kinh tế, văn hóa, xã hội...

d) Sai vì mặc dù một số dòng sông ở Tây Nguyên là phụ lưu của hệ thống sông Mê Công, nhưng mục đích chủ yếu của việc xây dựng các hồ thủy điện ở Tây Nguyên vẫn là cung cấp điện năng cho khu vực và cả nước. Ngoài ra, các hồ thủy điện cũng có vai trò quan trọng trong việc điều tiết nguồn nước, phục vụ sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt của người dân, phát triển du lịch và nuôi trồng thủy sản. Việc điều tiết chế độ nước cho hệ thống sông Cửu Long chỉ là một phần nhỏ trong vai trò của các hồ thủy điện ở Tây Nguyên.

Câu 4 (VD):

Phương pháp:

a) Dựa vào biểu đồ.

b) Tính tỉ trọng ngành dịch vụ của 2 quốc gia theo công thức:

$$\text{Tỉ trọng} = (\text{Giá trị thành phần}/\text{Tổng}) \cdot 100$$

c) Tính tổng sản phẩm trong nước của hai quốc gia.

d) Dựa vào giá trị ngành nông, lâm, thủy sản của 2 quốc gia.

Cách giải:

a) Sai vì giá trị ngành dịch vụ của Việt Nam là 182 tỷ đô la Mỹ; Thái Lan là 286 tỷ đô la Mỹ $\Rightarrow$ Giá trị ngành dịch vụ trong GDP của Việt Nam thấp hơn Thái Lan.

b) Đúng vì:

- Tỉ trọng ngành dịch vụ của Việt Nam là: $[182/(46 + 137 + 182)] \cdot 100 = 49,9\%$

- Tỉ trọng ngành dịch vụ của Thái Lan là: $[286/(43 + 176 + 286)] \cdot 100 = 56,6\%$

c) Sai vì tổng sản phẩm trong nước của Thái Lan là $43 + 176 + 286 = 505$ tỷ đô la Mỹ; của Việt Nam là $46 + 137 + 182 = 365$ tỷ đô la Mỹ.

$\Rightarrow$ Tổng sản phẩm trong nước (GDP) của Thái Lan gấp: $505/365 = 1,38$ lần Việt Nam.

d) Đúng vì giá trị ngành nông, lâm, thủy sản của 2 quốc gia đều thấp hơn so với ngành công nghiệp, xây dựng và dịch vụ.

PHẦN III. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	13,2	3264	49,8	4,1	2187	9,6

Câu 1 (TH):

Phương pháp:

Tính toán dựa vào công thức:

Biên độ nhiệt = Nhiệt độ tháng cao nhất – Nhiệt độ tháng thấp nhất

Cách giải:

Biên độ nhiệt năm 2022 tại trạm quan trắc Nam Định cao hơn biên độ nhiệt năm 2022 tại trạm quan trắc Cà Mau là:

$$(30,4 - 15,1) - (28,7 - 26,6) = 13,2^{\circ}\text{C}$$

Đáp án 13,2

Câu 2 (TH):

Phương pháp:

Tính toán dựa vào công thức:

Lưu lượng nước trung bình = Tổng lưu lượng nước 12 tháng/12

Cách giải:

Lưu lượng nước trung bình của sông Hồng tại trạm Hà Nội là:

$$(1455 + 1343 + 1215 + \dots + 1517)/12 = 3264 \text{ m}^3/\text{s}$$

Đáp án 3264

Câu 3 (VD):

Phương pháp:

Tính toán dựa vào công thức:

$$\text{Tỉ trọng} = (\text{Giá trị thành phần}/\text{Tổng}) * 100$$

Cách giải:

Tỉ lệ giới tính nam của nước ta năm 2021 là:

$$[49\,092\,700 / (49\,092\,700 + 49\,411\,700)] * 100 = 49,8\%$$

Đáp án 49,8

Câu 4 (VD):

Phương pháp:

Tính toán dựa vào công thức:

Cán cân xuất nhập khẩu = Trị giá xuất khẩu – Trị giá nhập khẩu.

Tổng giá trị xuất nhập khẩu = Trị giá xuất khẩu + Trị giá nhập khẩu.

Cách giải:

Tổng trị giá xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa của nước ta là 668,5 tỉ USD, trong đó trị giá nhập khẩu là 332,2 tỉ USD => Trị giá xuất khẩu là: $668,5 - 332,2 = 336,3$ tỉ USD.

Cán cân xuất nhập khẩu của nước ta năm 2021 là: $336,3 - 332,2 = 4,1$ tỉ USD

Đáp án 4,1

Câu 5 (VD):

Phương pháp:

Tính toán dựa vào công thức:

Cự li vận chuyển = Khối lượng luân chuyển/Khối lượng vận chuyển

Lưu ý đổi đơn vị

Cách giải:

Đổi: 152 277,2 triệu tấn.km = 152 277 200 nghìn tấn.km

=> Cự li vận chuyển trung bình của loại hình vận tải giao thông đường biển là:

$$152\,277\,200 / 69\,639,0 = 2\,187 \text{ km}$$

Đáp án 2187

Câu 6 (VD):

Phương pháp:

Tính toán dựa vào công thức:

$$\text{Tỉ trọng} = (\text{Giá trị thành phần} / \text{Tổng}) * 100$$

Cách giải:

So với năm 2010, sản lượng khai thác cá biển trong sản lượng hải sản khai thác năm 2021 tăng thêm:

$$[(966,0 / 1167,9) * 100] - [(516,9 / 707,2) * 100] = 9,6\%$$

Đáp án 9,6